

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/06/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+BK20+BK14	7:25	10+5+7	0+0+0		8+0+14	0+0+0	chuyen 1 ctk3-bk20
2		PPD+BK16+RC5	7:25	21+0+1	0+0+0		18+3+1	0+0+0	
3		CTK3+P5+TTC1	7:25	15+7+0	0+0+0		15+1+6	0+0+0	
4		T.UNG	7:25	18	0		18	0	
5		VSP01+BK9+PVD6	9:25	7+4+9	0+0+0		4+4+14	0+0+0	
6		CNV+P8+PPD	9:25	10+8+2	0+0+0		6+5+10	0+0+0	
7		PVD6+BK6+P7	9:25	15+0+1	0+0+0		1+11+10	0+0+0	
8		CTK3+RC3+RP2	11:25	13+8+1	0+0+0		4+8+5	0+0+0	chuyen 1 RC3-RP2
9		AMD+TGTH1+P4	11:25	14+3+1	0+0+0		8+3+8	0+0+0	
10		TD5+P3+AMD	11:25	4+9+9	0+0+0		0+9+13	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 5 người PVD1 về qua BK14, 2/ 10 người RCDM về qua PVD6



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2022	TO: CTK3 - BK20 - BK14	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TTrung - XTrường - THỤ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHU VĂN LUƠNG	CTK3	50	1	4	40	70	D-HANH	Vietnamese
2	PHAN KIM CUƠNG	CTK3	53	1	6		65	D-HANH	Vietnamese
3	LÊ HỒNG ĐẠI	CTK3	49	1	5		80	D-HANH	Vietnamese
4	LÊ ANH HẢO	CTK3	48-48	1	14		59	HVJOC	Vietnamese
5	NGUYỄN BA HƯNG	CTK3	51	1	15		70	QUATEST 3	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH DŨNG	CTK3	52	1	7		68	QUATEST 3	Vietnamese
7	LƯU THẾ ANH	CTK3	54	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG HAI	CTK3	55	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐOÀN QUANG CHUNG	CTK3	56	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI KHÁC PHONG	CTK3	57	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN SAU	BK20	32	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG VĂN THANH	BK20	31	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN THẾ HUY	BK20	30	1	15		85	CODIEN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN TOÀN	BK20	33-34	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN MINH TÂM	BK20	35-36	2	14	20	65	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ VĂN TOÀN	BK14				50	70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TÂN PHONG	BK14	76	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ CÔNG AN	BK14	74	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ XUÂN THANH	BK14	77	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ ĐÌNH HUY	BK14	75	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM VĂN TUYẾN	BK14					70	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN TIẾN CUƠNG	BK14	42	1	3		50	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	10	10	73	703	40	8	72	CHUYỂN 1 PAX TỪ CTK3 SANG BK20
2	BK20	5	7	65	345	20	0		
3	BK14	7	5	23	461	50	14		
TOTAL		22	22	161	1.509	110	22		
WEIGHT KG				161	1.509	110			

GRAND TOAL: 1.780 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: PPD - BK16 - RC5	CREW: Phong - MTHAO - Vũ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ THANH HÙNG	PPD	66-68	3	15		70	YTE	Vietnamese
2	PHÙNG PHU SƯA	PPD	78	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG VĂN NINH	PPD				80	70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	PPD	83	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI NANG PHONG	PPD	64	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN CAO CUÔNG	PPD					67	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI VĂN ĐÀO	PPD					85	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM LÊ DUONG	PPD	57	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN SINH	PPD	79	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ VĂN VIỆT	PPD	72-73	2	14		72	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN ĐĂNG QUANG	PPD	69	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
12	TRỊNH VĂN NHÀ	PPD	61-62	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ ĐỨC QUÂN	PPD	65	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	58	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	70-71	2	8		72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT TIẾN	PPD	74-75	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
17	BIỆN MINH SƠN	PPD	63	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ ĐỨC HOANG	PPD	80	1	5		65	KHI	Vietnamese
19	DƯƠNG VĂN TIẾN	PPD	59	1	7		67	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN LÂM	PPD	60	1	7		94	ANTOAN	Vietnamese
21	HỒ SỸ SƠN KÀ	PPD	76-77	2	15		60	T-TIN	Vietnamese
22	TRẦN NAM TRUNG	RC5	84	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	21	25	141	1.497	80	18		
2	BK16	0	0	0	0	30	3		
3	RC5	1	1	8	60	0	1		
TOTAL		22	26	149	1.557	110	22		
WEIGHT KG				149	1.557	110			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/06/2022	TO: CTK3 - P5 - TTC1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: NO 3	FROM: VT	CREW: TUYỀN - VThắng - HIẾU	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HOÀNG HÀ	CTK3	65	1	4	20	70	KH-THAC	Vietnamese
2	HÀ MINH GIANG	CTK3	64	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT	CTK3	97	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC TUÔNG	CTK3	86	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG KIM	CTK3	66	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ MINH ĐỨC	CTK3	200	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM ĐỨC KIỂM	CTK3	67	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRẦN ĐỨC MINH	CTK3	98-99	2	12		78	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN ĐỨC HẠNH	CTK3	87	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM THANH QUANG	CTK3	99	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM QUANG THAI	CTK3	97-98	2	13		85	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH TUÂN	CTK3	88	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG THIỆU THANH	CTK3	600	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
14	LƯƠNG TUÂN ANH	CTK3	99	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ VĂN BÌNH	CTK3	01	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN ANH QUANG	P5	47-48	2	20		78	CODIEN	Vietnamese
17	ĐẶNG ĐÌNH TUÂN	P5	56	1	14		72	CODIEN	Vietnamese
18	VU TRẦN TRUNG	P5	54-55	2	11		72	CODIEN	Vietnamese
19	TRẦN XUÂN HOÀN	P5	57-58	2	13	17	60	CODIEN	Vietnamese
20	PHẠM HOÀNG	P5	52-53	2	15		70	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	P5	50-51	2	20		70	CODIEN	Vietnamese
22	ĐOÀN TUÂN DƯƠNG	P5	49	1	5		72	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

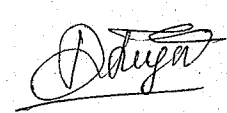
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	15	17	114	1.114	20	15		
2	P5	7	12	98	494	17	1		
3	TTC1	0	0	0	0	30	6		
TOTAL		22	29	212	1.608	67	22		
WEIGHT KG				212	1.608	67			

GRAND TOAL: 1.887 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:45
FLIGHT: NO 4	TO: T.UNG	CREW: HHai - TRƯỜNG	ETA: 10:55
TRANG-1 A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TIÊN CHUÔNG	T.UNG	23	1	5		62	PSV	Vietnamese
2	NGUYỄN DUY TUÂN	T.UNG	40-41	2	9		82	PVEP ITC	Vietnamese
3	HUYNH HIẾU NGHĨA	T.UNG	32	1	10		82	PVEP ITC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC BẢO	T.UNG					60	KH-THAC	Vietnamese
5	MAKSIMOV DMITRII	T.UNG	39	1	13		126	KH-THAC	Russian
6	PHẠM QUANG QUY	T.UNG	31	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN BẮC	T.UNG	30	1	3		53	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH TUÂN	T.UNG	38	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN XUÂN THUY	T.UNG	34	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ TIÊN VINH	T.UNG	42	1	3	50	66	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ NGỌC TOÀN	T.UNG	29	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH BẮC	T.UNG	36-37	2	9		62	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ DUY ĐỨC	T.UNG	27-28	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐỖ THANH TÙNG	T.UNG	33	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
15	NGÔ DUY KHIÊM	T.UNG	26	1	8		66	YTE	Vietnamese
16	ĐỖ MINH HỘI	T.UNG	35	1	3		69	PSV	Vietnamese
17	ĐỖ ĐẶNG THANH	T.UNG	22	1	3		69	PSV	Vietnamese
18	HOANG VAN CONG	T.UNG	24-25	2	12		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	18	21	118	1.251	50	18		
TOTAL		18	21	118	1.251	50	18		
WEIGHT KG				118	1.251	50			

GRAND TOAL: 1.419 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: NO 5	TO: VSP01 - BK9 - PVD6	CREW: TTrung - XTrường - THỤ	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG PHÚ	VSP01	98-99	2	15	30	78	CODIEN	Vietnamese
2	PHẠM HUY ĐẦU	VSP01	08-09	2	18		69	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH TÊ	VSP01	97	1	5		75	PSV	Vietnamese
4	QUÁCH ĐẶC THẬN	VSP01	04	1	8		54	PSV	Vietnamese
5	LÊ ĐỨC CƯỜNG	VSP01	95	1	7		54	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN CÔNG MẠNH	VSP01	96	1	7		80	PSV	Vietnamese
7	HOÀNG NGỌC TUNG	BK9	66	1	18	30	65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN CÔNG CÔNG	BK9	69	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN SƠN TÙNG	BK9					74	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TUÂN	BK9	64-65	2	7		71	KH-THAC	Vietnamese
11	YUKHIMCHUK A.G.	PVD6	95	1	10		84	XNKT	Russian
12	THAI MINH HAI	PVD6	48	1	10		76	OSB	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG	PVD6	51-52	2	11		74	OSB	Vietnamese
14	VÔ THANH VÊ	PVD6	49-50	2	20		67	PVD-BH	Vietnamese
15	TRẦN ĐỨC SƠN	PVD6	97,99	2	16		75	XNKT	Vietnamese
16	NGUYỄN AN NINH	PVD6	98,94	2	15		75	XNKT	Vietnamese
17	NGUYỄN THÀNH TRUNG	PVD6	47	1	14		72	XNKT	Vietnamese
18	VŨ ĐỨC SANG	PVD6	96	1	12		65	XNKT	Vietnamese
19	NGUYỄN GIA CƯỜNG	PVD6	200,45-46	3	18		67	XNKT	Vietnamese

FLIGHT PLAN

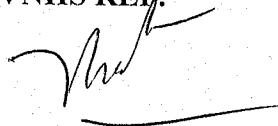
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	6	8	60	410	30	4		
2	BK9	4	4	35	279	30	4		
3	PVD6	9	15	126	655	0	14		
TOTAL		19	27	221	1.344	60	22		
WEIGHT KG				221	1.344	60			

GRAND TOAL: 1.625 KGS

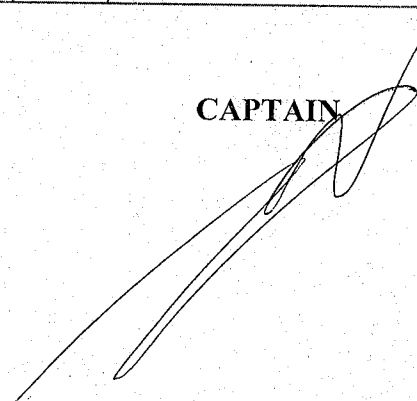
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/06/2022	TO: CNV - P8 - PPD	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:35
FLIGHT: NO 6	FROM: VT	CREW: Phong - MTHAO - Vũ	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THANH TUNG	CNV	65	1	5	40	71	HLHV	Vietnamese
2	LE DUC CAM	CNV	63-64	2	12		86	HLHV	Vietnamese
3	NGUYEN DUY PHAN	CNV	56-57	2	18		78	HLHV	Vietnamese
4	ĐO QUỐC TUNG	CNV	61	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐANG ĐỨC HANH	CNV	60	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI VAN THAI	CNV	66-67	2	12		68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN ĐOAN	CNV	59	1	6		51	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN HAO	CNV	54-55	2	8		66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN ĐỨC THANH	CNV	58	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
10	LE VAN THINH	CNV	62	1	5		62	PSV	Vietnamese
11	LE VAN TAN	P8	85	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
12	LE QUỐC HUY	P8	91-92	2	15		85	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN NGUYEN NGU	P8	93-94	2	18		89	CODIEN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN CÁP	P8	95	1	7		63	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYEN CÔNG DUAN	P8	87	1	7		56	PSV	Vietnamese
16	TRẦN ĐỨC THUAN	P8	86	1	10		78	PSV	Vietnamese
17	LE ĐỨC THUAN	P8	89-90	2	11		54	PSV	Vietnamese
18	LE VĂN DƯƠNG	P8	88	1	10		61	PSV	Vietnamese
19	PHẠM VĂN HIỆP	PPD	87	1	7	60	76	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN ĐỨC TRỌNG	PPD	86	1	6		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

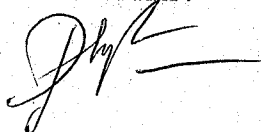
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	10	14	87	708	40	6		
2	P8	8	11	83	554	0	5		
3	PPD	2	2	13	138	60	10		
TOTAL		20	27	183	1.400	100	21		
WEIGHT KG				183	1.400	100			

GRAND TOAL: 1.683 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: NO 7	TO: PVD6 - BK6 - P7	CREW: TUYỀN - VThắng - HIẾU	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ CÔNG CHÍNH	PVD6	44	1	15	40	72	PVD DD	Vietnamese
2	MAI NHÂN DƯƠNG	PVD6	48-49	2	13		75	PVDWS	Vietnamese
3	ĐINH DUY LONG	PVD6	47	1	14		71	PVDWS	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN TUÔNG	PVD6	45	1	15		65	PVDWS	Vietnamese
5	ĐÀO VĂN TÂM	PVD6	46	1	14		73	PVDWS	Vietnamese
6	BUI ANH TU	PVD6	57-58	2	17		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN THỰC	PVD6	56	1	14		81	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN NGHĨA	PVD6	55	1	15		87	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN THU	PVD6	52	1	15		67	DVL	Vietnamese
10	NHÂM ĐỨC TUÂN	PVD6	42-43	2	15		72	DVL	Vietnamese
11	TRẦN VĂN HIỆP	PVD6	545	1	13		71	DVL	Vietnamese
12	LÊ HAI	PVD6	54	1	10		80	DVL	Vietnamese
13	VŨ THE CÔNG	PVD6	51,53	2	18		65	DVL	Vietnamese
14	TRẦN VŨ HOÀI PHONG	PVD6	60-61	2	13		64	DVL	Vietnamese
15	HUYNH HOÀNG VIỆT	PVD6	59	1	10		60	DVL	Vietnamese
16	TRẦN ĐÔNG HUNG	P7	77	1	13	44	77	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	15	20	211	1.073	40	1		
2	BK6	0	0	0	0	40	11		
3	P7	1	1	13	77	44	10		
TOTAL		16	21	224	1.150	124	22		
WEIGHT KG				224	1.150	124			

GRAND TOAL: 1.498 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:30
FLIGHT: NO 8	TO: CTK3 - RC3 - RP2	CREW: TTrung - Mạnh - PTUÂN	ETA: 13:10
CAM-3			

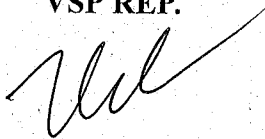
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM QUỐC CUÔNG	CTK3	39	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN HỮU BAO	CTK3	44-45	2	12		90	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU HOÀNG ANH	CTK3	42	1	11		98	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRƯỜNG AN	CTK3	30	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN MẠNH HÙNG	CTK3	38	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN ĐAN QUÊ	CTK3	40	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOÀN NGỌC THƯƠNG	CTK3	34	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
8	VÕ NGỌC CHÍNH	CTK3	36	1	8		86	KH-THAC	Vietnamese
9	CAO QUANG HUNG	CTK3	35	1	12	22	116	CODIEN	Vietnamese
10	BUI VĂN HUY	CTK3	31	1	10		70	ANTOAN	Vietnamese
11	PHAN TẤT THẮNG	CTK3	37	1	6		65	YTE	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HỮU	CTK3	43	1	6		60	PSV	Vietnamese
13	LÊ VĂN MINH	CTK3	41	1	5		76	PSV	Vietnamese
14	LÊ VĂN CUÔNG	RC3	76-77	2	12	30	60	PVGAS KE	Vietnamese
15	VÕ ĐÌNH HÀ	RC3	85	1	7		63	CTY TRUC	Vietnamese
16	ĐOÀN VĂN QUAN	RC3	82	1	15		68	CTY TRUC	Vietnamese
17	LÊ ĐẶNG HỒNG PHƯƠNG	RC3	80	1	9		70	CTY TRUC	Vietnamese
18	TRẦN HỮU TÍNH	RC3	84	1	9		70	CTY TRUC	Vietnamese
19	TRẦN HOÀNG KHANH	RC3	83	1	8		69	CTY TRUC	Vietnamese
20	THẠCH HOÀNG HẠ	RC3	78	1	17	16	69	CTY TRUC	Vietnamese
21	THẠCH HOÀNG NGHĨA	RC3	81	1	16		65	CTY TRUC	Vietnamese
22	LÊ VĂN HẠ	RP2	19-20	2	20	40	60	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

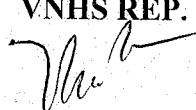
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	13	14	100	1.032	22	4		CHUYỂN 1 PAX RC3-RP2
2	RC3	8	9	93	534	46	8		
3	RP2	1	2	20	60	40	5		
TOTAL		22	25	213	1.626	108	17		
WEIGHT KG				213	1.626	108			

GRAND TOAL: 1.947 KGS

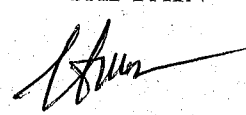
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 11:40
FLIGHT: NO 9	TO: AMD - TGTH1 - P4	CREW: Hoài - NKánh	ETA: 13:40
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUONG THO	AMD	41-42	2	12		65	TLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN XUAN HIEU	AMD	35-36	2	15		95	TLJOC	Vietnamese
3	NGO SY KHOI	AMD	34	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM VAN LAM	AMD	31	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI MINH KHA	AMD	33	1	8	35	58	KH-THAC	Vietnamese
6	LE TRI TRUNG	AMD	39	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
7	CAO HUY THIEN	AMD	47	1	6		88	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN ANH KHOA	AMD	40	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG TRUNG KIEN	AMD	32	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
10	TRUONG THE KHAI	AMD	37-38	2	9		72	KH-THAC	Vietnamese
11	DO THE THANH	AMD	27-28	2	12		71	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM TUAN CHUNG	AMD	43	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
13	CHU DUC CHI	AMD	44-46	3	15		71	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM THE LONG	AMD	29-30	2	14		73	KH-THAC	Vietnamese
15	LA NGOC HOAN	TGTH1	06	1	9		72	HLJOC	Vietnamese
16	NGUYEN MANH HA	TGTH1	05	1	7		54	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN KHAC TOAN	TGTH1	04	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM NGOC PHUONG	P4	16	1	13	20	74	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYEN DUC MINH	P4	11	1	15	12	63	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	14	21	136	1.008	35	8		
2	TGTH1	3	3	20	201	0	3		
3	P4	2	2	28	137	32	8		
TOTAL		19	26	184	1.346	67	19		
WEIGHT KG				184	1.346	67			

GRAND TOAL: 1.597 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/06/2022	TO: TD5 - P3 - AMD	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:35
FLIGHT: NO 10	FROM: VT	CREW: Dương - MTHAO - Vũ	ETA: 13:15
Xanh-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM THANH HẢI	TD5	80-81	2	15	50	67	HALLIBUR	Vietnamese
2	NGUYEN VIET DUNG	TD5	82-84	3	20	30	72	HALLIBUR	Vietnamese
3	NGUYEN VAN NGUYEN	TD5	52-53	2	10	15	70	HALLIBUR	Vietnamese
4	TRAN NGOC THANH DAN	TD5	55-56	2	20		68	HALLIBUR	Vietnamese
5	BUI TRONG HOI	P3	86	1	20		67	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN SY MY	P3	83	1	14		65	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN VAN THUONG	P3	81-82	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAN PHI LONG	P3	84-85	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
9	VU XUAN CHINH	P3	79	1	15		66	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN HAM CHUNG	P3	80	1	9		73	XAYLAP	Vietnamese
11	LE THANH TAN	AMD	44	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
12	VU HUU CHINH	AMD	40	1	12		59	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN HUU PHUOC	AMD	42-43	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN LUONG	AMD	41	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
15	DO VAN TUAN	AMD	45-46	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
16	QUACH SY NGUYEN	AMD	47	1	11		58	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HOANG	AMD	48-49	2	20		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TRUONG	AMD	40	1	9		72	PSV	Vietnamese
19	TRAN VAN TRUNG	AMD	43	1	3		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	4	9	65	277	95	0		
2	P3	6	8	96	403	0	9		
3	AMD	9	12	100	594	0	13		
TOTAL		19	29	261	1.274	95	22		
WEIGHT KG				261	1.274	95			

GRAND TOAL: 1.630 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN